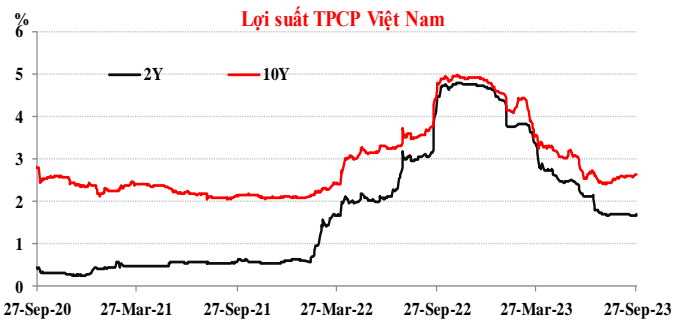

**Lãi suất LNH Trái phiếu**

Kỳ hạn	Lãi suất LNH		Trái phiếu		Kỳ hạn	Lãi suất		D/D
	VND	D/D	USD	D/D		Lợi suất	D/D	
ON	0.20	0.00	5.05	0.01	3Y	1.71	0.002	
1W	0.41	0.04	5.14	-0.01	5Y	1.71	-0.029	
2W	0.55	0.02	5.23	-0.01	7Y	2.31	0.007	
1M	1.07	0.05	5.35	0.00	10Y	2.62	0.001	
2M	2.77	0.07	5.45	-0.01	15Y	2.82	-0.005	
3M	3.10	0.12	5.55	-0.01				
6M	4.90	-0.02	5.62	-0.01				
9M	6.02	-0.01	5.76	-0.03				
1Y	6.44	-0.01	5.81	-0.03				


**Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 27/09/2023**

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	1,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	20,000.00	-	- 20,000.00	70,000.00
<b>Tổng</b>				<b>- 20,000.00</b>	

**Thị trường TPCP sơ cấp**

đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	27-Sep-23	5	500	435	1.63%	-0.01%
MOF	27-Sep-23	10	3000	3000	2.36%	0.00%
MOF	27-Sep-23	15	3000	3000	2.59%	0.00%
<b>Tổng</b>			<b>6500</b>	<b>6435</b>		

**Chứng khoán ngày 27/09/2023**

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1153.85	235.84	88.73
%/ngày	1.40%	2.65%	0.34%
%/30/12/2022	14.57%	14.9%	23.8%
KLGD (tr.d.vị)	860.42	98.77	55.1
GTGD (tỷ đ)	18193.21	1808.72	825.30
NĐINN mua (tỷ đ)	1501.85	40.60	33.11
NĐINN bán (tỷ đ)	1191.51	20.32	4.28

**Tin trong nước ngày 27/09**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 27/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.088 VND/USD, tiếp tục tăng nhẹ 04 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.242 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 24.395 VND/USD, tăng 10 đồng so với phiên 26/09. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở chiều mua vào trong khi đi ngang ở chiều bán ra, giao dịch tại 24.370 VND/USD và 24.450 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 27/09, lãi suất chào bình quân LNH VND không thay đổi ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,02 – 0,05 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,20; 1W 0,41%; 2W 0,55% và 1M 1,07%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W, giữ nguyên ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 5,05%; 1W 5,14%; 2W 5,23%, 1M 5,35%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 5Y và 15Y trong khi tăng nhẹ ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên ở mức: 3Y 1,71%; 5Y 1,71%; 7Y 2,31%; 10Y 2,62%; 15Y 2,82%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 20.000 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất tăng lên mức 0,65%. Như vậy, NHNN hút ròng 20.000 tỷ đồng từ thị trường, đưa số tín phiếu lưu hành trên thị trường lên mức 70.000 tỷ đồng.
- Thị trường trái phiếu:** Hôm qua 27/09, KBNN chào thầu 6.500 tỷ đồng TPCP, khối lượng trúng thầu là 6.435 tỷ đồng, tương đương 99%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được 435 tỷ đồng/500 tỷ đồng chào thầu; kỳ hạn 10Y và 15Y huy động được toàn bộ 3.000 tỷ đồng chào thầu mỗi kỳ hạn. Lãi suất trúng thầu các kỳ hạn lần lượt tại 5Y 1,63% (-0,01 đpt), 10Y 2,36% (không đổi), 15Y 2,59% (không đổi).
- Thị trường chứng khoán:** Chứng khoán Việt Nam diễn biến giằng co cho đến gần cuối phiên, lực cung bắt ngờ gia tăng mạnh giúp 3 chỉ số bứt tốc lên mốc cao nhất trong ngày. Chốt phiên, VN-Index tăng 15,89 điểm (+1,40%) lên mức 1.137,96 điểm; HNX-Index thêm 6,09 điểm (+2,65%) đạt 235,84 điểm; UPCoM-Index nhích 0,30 điểm (+0,34%) còn 88,73 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức thấp với giá trị giao dịch hơn 20.800 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng khoảng 360 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến ngày 20/09/2023,** tổng vốn ĐTNN đăng ký vào Việt Nam đạt gần 20,21 tỷ USD, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm 2022. Trong 9 tháng, có 2.254 DA đầu tư mới được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tăng 66,3% so với cùng kỳ với tổng vốn đăng ký đạt hơn 10,23 tỷ USD, tăng 43,6%; có 934 lượt DA đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư, tăng 21,5% so với cùng kỳ với tổng vốn đầu tư tăng thêm đạt hơn 5,15 tỷ USD, giảm 37,3%; có 2.539 giao dịch GVMCP của NĐTNN, giảm 5,9% so với cùng kỳ và tổng giá trị vốn góp đạt hơn 4,82 tỷ USD, tăng 47%. Điểm tích cực là vốn đầu tư thực hiện của các NĐTNN tiếp tục tăng, đạt hơn 15,9 tỷ USD, tăng 2,2%.

## Tin quốc tế

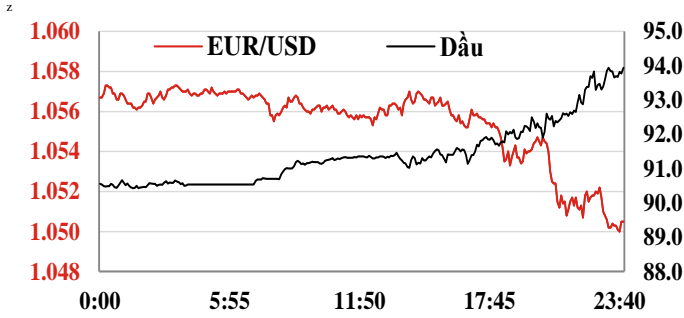
▪ **Lượng đơn đặt hàng lâu bền tại Mỹ tích cực hơn dự báo.** Cơ quan Thống kê Mỹ cho biết giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền toàn phần tại Mỹ tăng 0,2% m/m trong tháng 8 sau khi giảm mạnh 5,6% ở tháng trước đó, tích cực hơn nhiều so với dự báo tiếp tục đà giảm 0,5%. Bên cạnh đó, đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi tăng 0,4% m/m trong tháng vừa qua, bằng với mức tăng của tháng 7 và cao hơn mức tăng 0,2% theo kỳ vọng. Một số chuyên gia cho biết lực cầu của thị trường vẫn cho thấy sự ổn định, khiến một số doanh nghiệp yên tâm hơn khi đầu tư máy móc và trang thiết bị mới. Mặc dù vậy, vẫn có nhiều công ty ở trạng thái phòng thủ, giữ lại nguồn lực cho một chu kỳ kinh doanh thuận lợi hơn.

▪ **Áp lực lạm phát tại Úc tăng nhẹ trong tháng 8.** Văn phòng Thống kê Úc ABS cho biết chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần tại nước này tăng 5,2% y/y trong tháng 8, cao hơn so với mức tăng 4,9% của tháng 7 và khớp với dự báo. Theo dữ liệu của ABS, CPI tăng lên trong tháng vừa qua chủ yếu do giá xăng dầu vọt mạnh trở lại, tăng 13,9% y/y trái với mức giảm 7,6% ghi nhận ở tháng 7. CPI tăng trở lại cũng khiến thị trường Úc lo ngại NHTW Úc RBA có thể tăng LSCS trở lại, hoặc sẽ giữ LS cao trong thời gian lâu hơn, giống như những gì Cục Dự trữ Liên bang Mỹ định hướng. Trong tuần tới, RBA có cuộc họp CSTT tháng 10. LSCS của RBA được Reuters dự báo sẽ đi ngang ở mức 4,10%.

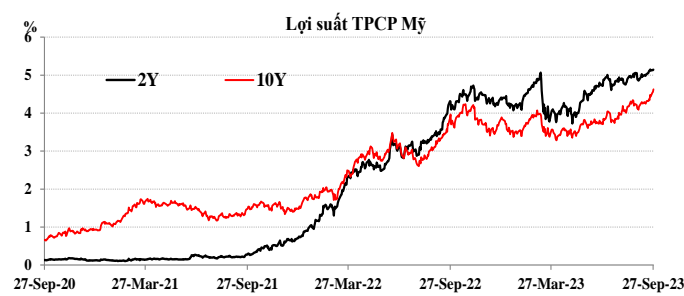
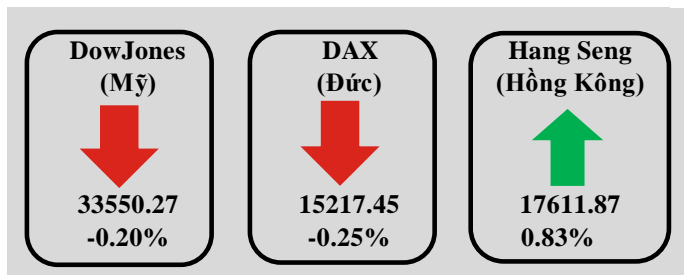
▪ **Niềm tin tiêu dùng tại Đức vẫn chìm sâu ở trạng thái tiêu cực.** Hãng Growth for Knowledge (GfK) khảo sát cho biết chỉ số niềm tin tiêu dùng tại Đức ở mức -26,5 điểm trong tháng 9, giảm nhẹ từ -25,5 điểm của tháng 7 và xuống sâu hơn so với mức -25,8 điểm theo dự báo. Dù triển vọng kinh tế và tiền lương của người dân Đức đã tốt hơn, song xu hướng tiết kiệm tại quốc gia này cũng đang tăng đáng kể trong tháng 9. Chuyên gia Rolf Bürkl của GfK nhận định dữ liệu cho thấy cơ hội cải thiện tâm lý của người tiêu dùng trong năm 2023 gần như không còn nhiều, chỉ có thể tích cực hơn trong năm 2024 khi lạm phát hạ nhiệt về mức an toàn.

### Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
27-09	8:30	***	CPI Úc yy T8	5.2	5.2	4.9
27-09	13:00	*	Chỉ số niềm tin tiêu dùng GfK Đức T9	-26.5	-25.8	-25.5
27-09	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi Mỹ mm T8	0.4	0.2	0.4
27-09	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền chung Mỹ mm T8	0.2	-0.5	-5.6
28-09	8:30	**	Doanh số bán lẻ Úc mm T8		0.3	0.5
28-09	19:30	***	GDP chính thức của Mỹ qq Q2		2.2	2.1
28-09	19:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ we		214K	201K
28-09	21:00	**	Doanh số nhà chờ bán Mỹ T8		-1.1	0.9



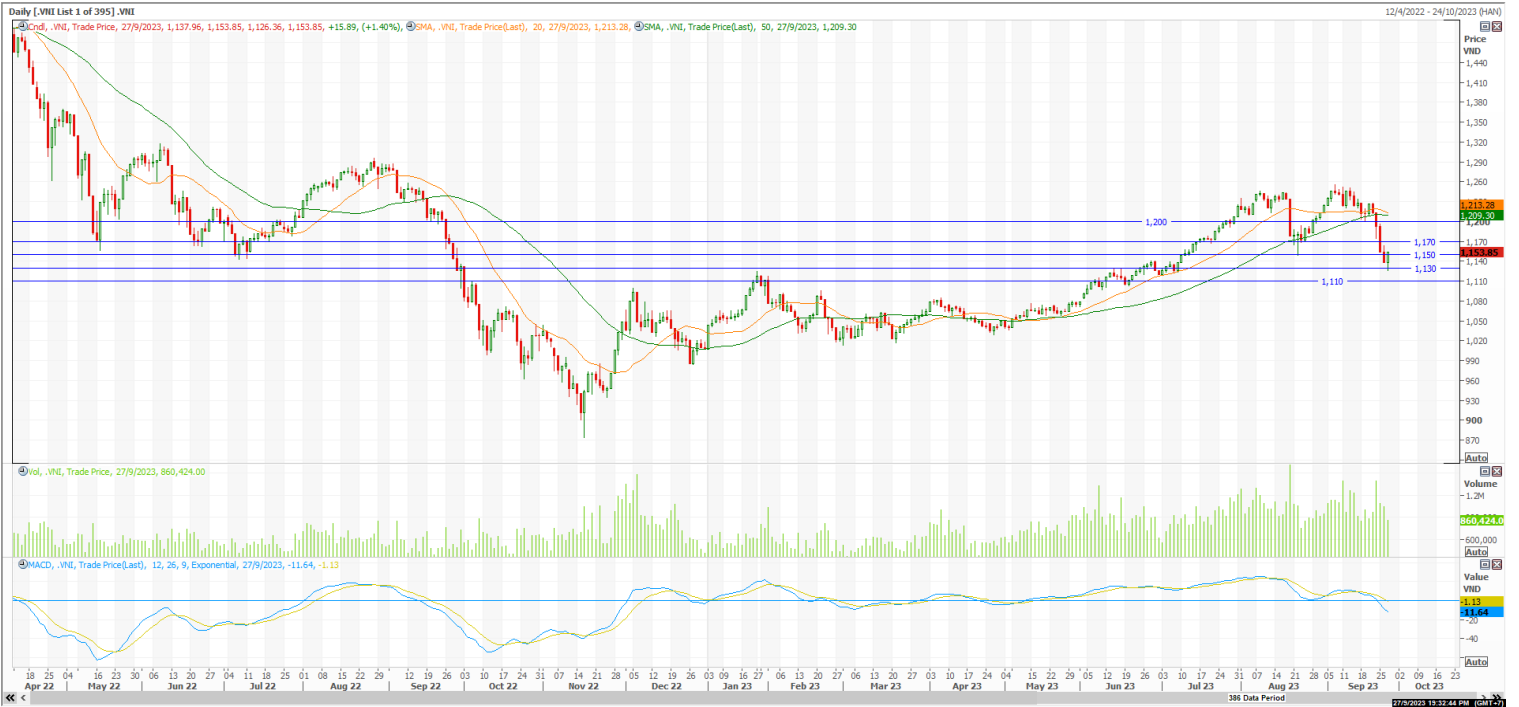
	27 Sep 23	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	106.67	0.41%	1.47%	3.04%
USD/CNY	7.31	0.01%	0.32%	5.99%
USD/EUR	0.95	0.67%	1.51%	1.92%
USD/JPY	149.63	0.39%	0.88%	14.13%
USD/KRW	1354.54	0.12%	1.62%	7.42%
USD/SGD	1.37	0.28%	0.53%	2.44%
USD/TWD	32.25	0.13%	0.64%	5.46%
USD/THB	36.68	0.80%	1.55%	5.98%
USD/VND Trung tâm	24088	0.02%	0.04%	2.02%
USD/VND LNH	24395	0.04%	0.45%	3.61%
USD/VND tự do	24419	0.17%	0.30%	3.04%
Vàng	1874.70	-1.36%	-2.85%	2.76%
Dầu WTI	93.68	3.64%	3.77%	16.72%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương					
NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/07/2023	01/11/2023
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/09/2023	26/10/2023
Anh	GBP	5,25%	5,25%	03/08/2023	02/11/2023
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	31/10/2023
Australia	AUD	3,85%	4,10%	06/06/2023	03/10/2023

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

## VN-INDEX



VN-Index tiếp tăng điểm, đóng cửa tại 1.153,89 điểm. Thị trường có phiên hồi phục tương đối tích cực sau khi về ngưỡng hỗ trợ 1130 điểm. Xu hướng này có thể tiếp diễn trong phiên hôm nay, đưa VN-Index lên thử thách lại ngưỡng quan trọng 1170 điểm.

### NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)